**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN S**
TỈNH PH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2024/HNGĐ - ST
Ngày 12 tháng 07 năm 2024
V/v: *"Hôn nhân và gia đình"*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN S TỈNH PH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Đình Quang;

-Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nghị và ông Hoàng Bá Thị

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hải Long – Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân S tỉnh Ph tham gia phiên tòa: Ông Hà Trọng Thực - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 07 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh Ph, Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2024/TLST- HNGĐ, ngày 28/05/2024 Về việc "*Hôn nhân và gia đình*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 25/06/2024 giữa:

-*Nguyên đơn:* Chị **Hà Thị Thu H**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Khu Dùng 2, xã Thạch K, huyện Tân S, tỉnh Ph

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trơ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ph.

-*Bị đơn:* Anh **Nguyễn Hữu Đ**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Khu Dùng 2, xã Thạch K, huyện Tân S, tỉnh Ph

(Tại phiên tòa chị H có mặt, Bà Thủy, anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt )

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/05/2024 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chị Hà Thị Thu H trình bày:***

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hà Thị Thu H và anh Nguyễn Hữu Đ đăng ký kết hôn

ngày 27/09/2021 tại UBND xã Thạch K, huyên Tân S, tỉnh Ph. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng chị ở cùng với gia đình anh Đ tại xã Thạch K, huyên Tân S được một thời gian. Quá trình chung sống, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau luôn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, hai bên không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị H  xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống với nhau không có hạnh phúc nên chị đề nghị được ly hôn anh Nguyễn Hữu Đ.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Hoàng Khánh L, sinh ngày 25/08/2021, hiện nay cháu L đang ở với chị H. Khi ly hôn, chị H đề nghị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L khôn lớn thành niên và chị H không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.
- *Về  tài sản chung, tài sản riêng; công nợ, công sức:* Chị H xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về phía bị đơn:** Anh Nguyễn Hữu Đ đã được thông báo về việc Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình giữa chị H và anh. Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/06/2024, anh Đ trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh và chị H đăng ký kết hôn như chị H trình bày là đúng. Trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, mong muốn của anh là vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con chung còn nếu chị H vẫn cương quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị Hà Thị Thu H.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Hoàng Khánh L, sinh ngày 25/08/2021, hiện nay cháu L đang ở với chị H. Khi ly hôn, quan điểm của anh Đ đồng ý để chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L khôn lớn thành niên, Anh không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H.

- *Về tài sản chung, riêng, công nợ, công sức đóng góp*: Anh Đ xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H**:  Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các khoản 1 điều 56, 57, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Hoàng Khánh L cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu L thành niên, về cấp dưỡng nuôi con chung thì chị H không yêu cầu. Các vấn đề khác không có nên không đặt ra để giải quyết.

***4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân S phát biểu quan điểm:***

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự đã chấp hành là đúng quy định của pháp luật;

- *Về nội dung giải quyết vụ án:* Căn cứ vào khoản 1 điều 56 điều 57, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình. *Tuyên xử:*

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Hà Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Hữu Đ.

+ *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung:* Giao cháu Nguyễn Hoàng Khánh L, sinh ngày 25/08/2021 cho chị Hà Thị Thu H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H tự nguyện không yêu cầu. Anh Đ được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

+ *Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp:* Chị Hà Thị Thu H và anh Nguyễn Hữu Đ xác nhận không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Hà Thị Thu H theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1]. Về trình tự, thủ tục tố tụng:** Chị Hà Thị Thu H có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh Ph giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hữu Đ. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh Ph.

Tòa án đã thông báo cho anh Nguyễn Hữu Đ về việc thụ lý vụ án Hôn nhân và gia đình giữa chị H và anh Đ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi anh Đ đến Tòa án để làm việc nhưng anh Đ đều vắng mặt với lý do đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an TP Hà Nội, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chúng cứ. Ngày 18/06/2024 Tòa án phối hợp cùng với Tòa án nhân dân Q, Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, trại tạm giam số 1 Công an TP Hà Nội đến tại trại tạm giam nơi anh Đ đang bị tạm giam để tiến hành lấy lời khai của anh Đ và anh Đ trình bày quan điểm, ý kiến của mình, đồng thời anh Đ cũng có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xác định đây là vụ án không thể tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt; Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tân S xét xử vắng mặt anh Đ là đúng quy định của pháp luật.

**[2]. Về nội dung vụ án:**

*2.1. Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hà Thị Thu H và anh Nguyễn Hữu Đ trước khi kết hôn có thời gian tự nguyện tìm hiểu. Ngày 27/09/2021 chị H và anh Đ đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch K, huyên Tân S, tỉnh Ph. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống thời gian đầu vợ chồng anh, chị hòa thuận hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2023 chị H và anh Đ không hòa thuận, hạnh phúc, thường xuyên có mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H xin được ly hôn anh Đ. Về phía anh Đ cho rằng mâu thuẫn vợ chồng theo như chị H trình bày là đúng, nay chị H xin ly hôn anh, nguyện vọng của anh là mong muốn vợ chồng được đoàn tụ để nuôi dạy con chung còn nếu chị H vẫn cương quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí. Xét tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Đ đã rạn nứt không thể hàn gắn được. Sau khi chị H xin ly hôn anh Đ, anh Đ cũng đồng ý điều đó chứng tỏ anh Đ không còn niềm tin vào hành phúc của mình. Mặt khác, qua xác minh tại UBND xã Thạch K cho rằng khả năng đoàn tụ của anh, chị là khó. Như vậy, có thể thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

*2.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị H và anh Đ xác nhận có 01 (Một) con chung là cháu Nguyễn Hoàng Khánh L, sinh ngày 25/08/2021. Khi ly hôn chị H có quan điểm nguyện vọng là muốn được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, vì hiện nay cháu L đang ở cùng với chị và chị không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về phía anh Đ cũng đồng ý với chị H về việc giao con chung và cấp dưỡng nuôi con chung. Nên tiếp tục giao cháu L cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Anh Đ được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở là phù hợp.

*2.3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp:* Chị H và anh Đ đều xác nhận không có nên không đặt ra và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy hội đồng xét xử không xem xét.

*2.4. Về án phí:* Chị Hà Thị Thu H là người dân tộc thiểu số, sống ở khu đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*2.5.Về quyền kháng cáo:* Chị H và anh Đ có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

2.6. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Hà Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Hữu Đ.

[2]*Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Hoàng Khánh L, sinh ngày 25/08/2021 cho chị Hà Thị Thu H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L khôn

lớn thành niên. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H vì chị H tự nguyện không yêu cầu. Anh Đ được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

[3]*Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng*: chị Hà Thị Thu H và anh Nguyễn Hữu Đ đều xác nhận không có nên không đặt ra và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Án phí : Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Hà Thị Thu H

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] *Về quyền kháng cáo:* Chị H có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Đ vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện, tỉnh;
- THADS huyện Tân S;
- UBND xã Thạch K
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Tạ Đình Quang**